TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN B** **THÀNH PHỐ H**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **557**/2024/QĐST-HNGĐ	*B, ngày 19 tháng 11 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, Điều 397 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn số 16/2014, Quyển số 01/2014 ngày 27/05/2014 của UBND phường P, quận B, TP. H;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 541/2024/TLST-HNGĐ ngày 11/11/2024, về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu:*

1. Anh Nguyễn Minh T, sinh năm 1987;

Nơi ĐKTT và nơi cư trú: Tập thể đoàn 5, Tổ 4, phường P, quận B, TP. H.

2. Chị Trần Thị Lan A, sinh năm: 1990;

Nơi ĐKTT: Tập thể đoàn 5, Tổ 4, phường P, quận B, TP. H.

Nơi cư trú: xã Đ, huyện G, TP. H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tình cảm: Anh Nguyễn Minh T và chị Trần Thị Lan A kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 27/05/2014 tại UBND phường P, quận B, TP. H trên cơ sở tự nguyện. Vợ chồng anh chị chung sống hạnh phúc được 2 năm thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn phát sinh mâu thuẫn, tranh cãi nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống và không có tiếng nói chung. Gia đình đã nhiều lần hòa giải nhưng không thể đoàn tụ. Đến nay, anh T, chị Lan A cùng xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên thuận tình ly hôn. Xét việc thuận tình ly hôn của anh chị là hoàn toàn tự nguyện, không trái đạo đức xã hội. Vì vậy cần được ghi nhận.

[2]. Về con chung: Anh Nguyễn Minh T và chị Trần Thị Lan A có 02 (Hai) con chung là cháu Nguyễn Hoài A, sinh ngày 08/5/2015 và cháu Nguyễn Tuệ V, sinh ngày 23/11/2018. Giao cả hai con chung cho chị Trần Thị Lan A trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng. Anh Nguyễn Minh T tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung 4.000.000 đồng/tháng kể từ tháng 12/2024 cho đến khi các con chung trưởng thành, đủ 18 tuổi hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác. Sự thỏa thuận của đương sự là tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[3]. Về tài sản chung, nợ chung: Anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4]. Về lệ phí dân sự sơ thẩm: Anh T, chị Lan A phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) lệ phí giải quyết việc hôn nhân và gia đình.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về nhân thân:* Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Minh T và chị Trần Thị Lan A.

- *Về con chung*: Anh Nguyễn Minh T và chị Trần Thị Lan A có 02 (Hai) con chung là cháu Nguyễn Hoài A, sinh ngày 08/5/2015 và cháu Nguyễn Tuệ V, sinh ngày 23/11/2018.

Ghi nhận sự thỏa thuận của hai bên: Giao cháu A và cháu V cho chị Trần Thị Lan A trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng.

+ Về nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung: Anh Nguyễn Minh T tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung 4.000.000 đồng/tháng kể từ tháng 12/2024 cho đến khi các con chung trưởng thành, đủ 18 tuổi hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác.

+ Về quyền đi lại, chăm sóc con chung: Không ai được cản trở quyền đi lại và chăm sóc con chung của anh Nguyễn Minh T.

- *Về tài sản chung, nợ chung*: Anh chị không yêu cầu Toà án giải quyết.

2. Về lệ phí: Anh T, chị Lan A phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí anh chị đã nộp theo biên lai số: 0075364 ngày 11/11/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận B, Thành phố H.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

***Nơi nhận*:**
- TAND Thành phố H;
- VKSND quận B;
- Chi cục THADS quận B;
- Các đương sự;
- UBND xã (phường) nơi đương sự đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ.

Đặng Thế V